

28/1/15

Nhãn hộp Vinocerate. Kích thước (10 x 2 x 8.8)cm

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: 12/6/14

Công thức: Cholin alfoscerat hydrat tương đương Cholin Alfoscerat.....1000mg  
Tá dược, nước cất pha tiêm vđ..... 4 ml  
Bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
Tiêu chuẩn: TCCS.

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng, thận trọng, tác dụng không mong muốn:  
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.  
Để xa tầm tay của trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



**(R)** THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Hộp 1 vỉ x 5 ống x 4 ml

**VINOCERATE**  
Cholin Alfoscerat 1000mg/4ml  
T.b, T.m

**VINOCERATE**  
Cholin Alfoscerat 1000mg/4ml



DUNG DỊCH TIÊM



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC - VINPHACO  
Ng. Mã Linh, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vinh Phúc  
862705 Fax: 02113 862774  
sản xuất  
Mẫu Thông, P. Khai Quang, TP. Vinh Yên, T. Vinh Phúc



SDBK :  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

**VINOCERATE**  
Cholin Alfoscerat 1000mg/4ml  
l.v, l.m

**(R)** PRESCRIPTION DRUG  
Box 1 ampoules x 5 ampoules of 4 ml

**VINPHACO**

**(R)** M.S.D.N: 2500228415-C.I.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC TP. VINH YÊN - T. VINH PHÚC

Nhãn ống Vinocerate. Kích thước (4 x 2.8)cm

**VINOCERATE**  
Cholin Alfoscerat 1000mg/4ml  
T.B, T.M  
CTY CP DƯỢC PHẨM VINH PHÚC  
VINPHACO  
Số lô SX:  
HD:

## Mẫu tờ hướng dẫn sử dụng thuốc tiêm VINOCERATE



### VINOCERATE

Được chất Cholin alfoscerat hydrat

Lượng đương cholin alfoscerat.....1000 mg

Tá dược (Dinatri hydrophosphat.12 H<sub>2</sub>O, natri dihydrophosphat.2 H<sub>2</sub>O, natri clorid, nước cất pha tiêm) vừa đủ.....4 ml

**Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm

**Quy cách đóng gói:** Hộp 5 ống x 4 ml.

#### **Dược lực học:**

Cholin alfoscerat (glycerylphosphorylcholin) là tiền chất của acetylcholin, giúp tăng cường quá trình tổng hợp acetylcholin, là một chất dẫn truyền thần kinh.

#### **Dược động học:**

Cholin alfoscerat là tiền chất chuyên hóa chính của màng phospholipid. Về cấu trúc phân tử, GPC là dạng de-acylat của phosphatidylcholin, không gắn đuôi acid béo. Enzym có thể dễ dàng gắn các đuôi acid béo hoặc thay đổi nhóm đầu để tạo ra các phospholipid khác mà tiêu tốn ít năng lượng. Cũng giống như màng phospholipid khác như phosphatidylserin và phosphatidylcholin, cholin alfoscerat được chứng minh là an toàn và dung nạp tốt.

Cholin alfoscerat được chuyển hóa rất linh hoạt. Một phần thuốc được hấp thu qua hàng rào máu não, sử dụng trong tổng hợp acetylcholin. Thuốc đạt nồng độ cao trong sữa mẹ, là nguồn chính cung cấp cholin cho sự phát triển ban đầu của não trẻ.

Sau khi tiêm, thuốc nhanh chóng phân tán tới tất cả các mô trong cơ thể. Nồng độ cholin trong não tăng có liên quan đến hoạt động chuyển hóa của cholin alfoscerat, tập trung ở tuyến yên nhiều hơn các vùng khác.

#### **Chỉ định:**

Sa sút trí tuệ trong bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch máu hoặc bệnh mạch máu não cấp.

Hỗ trợ phục hồi chức năng ở bệnh nhân bị đột quỵ não.

#### **Liều dùng và cách dùng:**

Tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch chậm 1 ống/ ngày hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

#### **Tác dụng không mong muốn:**

Tác dụng không mong muốn của thuốc có thể gặp bao gồm chóng mặt, đau đầu, ợ nóng, rối loạn trí nhớ và phát ban da. Có thể gặp trường hợp bệnh nhân bị mất ngủ, có thể do cholin alfoscerat sản sinh acetylcholin là chất kích thích thần kinh trung ương nhẹ. Với những người nhạy cảm với các chất kích thích có thể gặp chứng mất ngủ.



**“Thông báo cho bác sĩ các**

**áp dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”**

**Chống chỉ định:**

Mãn cảm với bất kỳ thành phần của thuốc.

**Thận trọng:**

Cần thận trọng dùng thuốc trong các trường hợp tắc ruột hoặc đường tiết niệu; bệnh hen suyễn và bệnh đường hô hấp tắc nghẽn, trong rối loạn tim mạch bao gồm nhịp tim chậm hoặc nhồi máu cơ tim, hạ huyết áp, cường giáp, viêm loét dạ dày - tá tràng.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:** Không dùng thuốc.

**Lái xe và vận hành máy móc:** Không ảnh hưởng tới hoạt động lái xe và vận hành máy móc.

**Tương tác thuốc:** Chưa có thông tin

**Quá liều:** Chưa thấy độc tính khi dùng quá liều hoặc điều trị quá dài.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc quá thời hạn in trên hộp.

**Bảo quản:** Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30<sup>0</sup>C, tránh ánh sáng.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

**“Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ”**

**Đề xa tầm tay trẻ em.**

**“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Thầy thuốc”**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC- VINPHACO.**

**Số 777 đường Mê Linh - TP. Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc**

**ĐT: 02113 862705 Fax: 02113 862774**

**Địa chỉ nhà máy: Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang – TP. Vĩnh yên – Tỉnh Vĩnh Phúc**